

Bản án số: 09/2019/HSPT
Ngày 17 tháng 01 năm 2019

NHÂN DAN
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tài;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Bảo Vĩnh;

Ông Phùng Hải Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Diệu, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thành, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 715/2018/TLPT-HS ngày 17/9/2018 đối với bị cáo Tạ Minh A, do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại Hà Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2018/HSST ngày 14/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Tạ Minh A, sinh năm 1984; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 8, phường CS, thành phố SL, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông Tạ Minh L và bà Trần Thị T1; có vợ là Trần Thị L và có 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015); chưa có tiền án, tiền sự; bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Đèo Văn H, Văn phòng luật sư TH, Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại có kháng cáo:** Anh Hà Văn T, sinh năm 1997; Nơi cư trú: bản ML, xã ML, huyện PY, tỉnh Sơn La. Hiện nay đang là Sinh viên K56 Trường Đại học Tây Bắc. Có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có 05 người bị hại, 03 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 15/12/2017, Tạ Minh A, Phạm Vũ T1, Bùi Văn P uống rượu tại quán lẩu “Lâm Tatto”. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, cả nhóm rủ nhau đi ăn đêm. Khi đi qua quán “Thu Cúc”, A nhìn thấy Nguyễn Xuân N nên A vào chào N, trong quán lúc này có 01 nhóm sinh viên Trường Đại học Tây Bắc đang ngồi ăn uống, A nghe thấy có tiếng đập bàn và nghĩ nhóm thanh niên này có ý gây sự. A quay sang quán bia “Cội Nguồn” và bảo Phạm Vũ T1 đi sang hỏi nhóm sinh viên xem ai đập bàn thì bị nhóm thanh niên này phản ứng lại, giữa Thắng và nhóm thanh niên này xảy ra cãi nhau. Được mọi người can ngăn, T1 đi sang quán bia “Cội Nguồn” nói cho A biết. Sau khi nghe T1 nói, A và T1 đi sang quán “Thu Cúc” đánh một số người trong nhóm thanh niên này.

Sau khi gây sự xong, A đi qua quán “Lẩu nướng Trang Mít” của chị Hà Thị T2 và Anh Lò Văn Đ, A lại tiếp tục gây sự và hất đổ giá cam của chị T2, Anh Lò Văn K can ngăn thì bị A dùng tay đâm vào mặt Anh K. Thấy vậy, Anh Lò Văn Đ và anh Hoàng Văn T3 (nhân viên quán) cùng lao vào đánh A, A bỏ chạy. Nhóm anh Đ đuổi theo A đến khu vực cổng chào bản Dữn thì A bị ngã xuống đường và bị nhóm anh Đ lao vào đánh, A bỏ chạy vào phía trong bản Dữn và nhặt một mảnh vỡ bê tông ném trúng đầu anh Đ. Sau đó, A quay lại quán bia “Cội Nguồn” và xảy ra xô xát với anh K thì được mọi người can ngăn. Do bức tức, A vào bếp quán bia “Cội Nguồn” lấy 02 con dao và chạy ra thì nhìn thấy anh Hà Văn T đang đứng nói chuyện với mọi người, A nghĩ anh T là một trong những người đã đuổi đánh mình nên A đi đến phía sau anh T, dùng dao chém 01 nhát trúng vào phía sau đầu anh T và chém tiếp 01 nhát nữa nhưng anh T tránh được. Theo kết luận giám định số 162/TgT ngày 21/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Hà Văn T là 9%.

Sau đó, A tiếp tục cầm 02 con dao đi về quán của chị T2. Thấy A cầm dao nên mọi người trong quán đã đóng cửa và gọi điện báo Công an xã Chiềng Ngần. Nhìn thấy trước cửa quán có dựng 03 chiếc xe máy của anh Quảng Văn T4, Quảng Tuấn A1 và chị Hà Thị T2, A đã dùng dao chém vỡ 03 xe máy trên.

Ngoài ra, A còn làm hư hỏng một số tài sản khác. Theo Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 240/TB-TCKH ngày 22/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sơn La thì tổng giá trị số tài sản bị hư hỏng có giá trị 4.529.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2018/HSST ngày 14/8/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn LA đã áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; khoản 1 Điều 143; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 3 Điều 52; Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Minh A 08 (Tám) năm tù về tội “Giết người”; 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/8/2018 bị cáo Tạ Minh A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 20/8/2018, người bị hại anh Hà Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tạ Minh A.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tạ Minh A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, nội dung kháng cáo của bị cáo Tạ Minh A và người bị hại Hà Văn T và có quan điểm như sau: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Tạ Minh A phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với Tạ Minh A là tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội bị cáo A gây ra. Và từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Minh A và người bị hại Hà Văn T, giữ nguyên tội danh, hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Tạ Minh A.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Tạ Minh A trình bày: Bị cáo phạm tội do bột phát, hành vi phạm tội của bị cáo đối với anh T không gây chết người và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại

khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt thấp nhất, xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội “Giết người” là phù hợp.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, của người bào chữa, của bị cáo và người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Lời khai nhận tội của Tạ Minh A tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của người bị hại; lời khai của người làm chứng; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, tang vật vụ án, Kết luận giám định của cơ quan chuyên môn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để xác định: Tội ngày 15/12/2017, sau khi gây sự tại quán của chị Hà Thị T2 và được mọi người can ngăn. Do bức tức, Tạ Minh A đã lấy 02 con dao ở quán “Cội Nguồn” với mục đích để đi trả thù. Nhìn thấy, anh Hà Văn T đang đứng ở cửa quán “Cội Nguồn”, A nghĩ rằng anh T là người đã tham gia đánh mình nên A đã dùng dao chém 01 nhát trúng vào vùng đầu phía sau bên phải làm vỡ xương hộp sọ vùng đỉnh phải, gây tổn hại 9% sức khỏe của anh Hà Văn T. Ngoài ra, bị cáo Tạ Minh A còn có hành vi hủy hoại tài sản của một số bị hại khác với tổng giá trị tài sản 4.529.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Giết người” với tình tiết định khung là “giết người có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sống, sức khỏe là quyền cơ bản nhất của con người được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây thiệt hại lớn về tinh thần cho người bị hại, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc theo pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và người bị hại Hà Văn T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; có ông, bà Nội, Ngoại có công với

cách mạng; bị cáo phạm tội chưa đạt. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và khoản 3 Điều 52 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt khi lượng hình và tuyên phạt bị cáo Tạ Minh A mức hình phạt chung cho cả hai tội là 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù là có căn cứ pháp luật. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Tạ Minh A mà cần chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữ nguyên tội danh và hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Tạ Minh A.

Trong vụ án này bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng không áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự là thiếu sót cần rút kinh nghiệm. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật hình sự đối với bị cáo cho đảm bảo đúng pháp luật.

[3] Kháng cáo của bị cáo Tạ Minh A không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Minh A và người bị hại Hà Văn T; giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Tạ Minh A.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; khoản 1 Điều 143; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; khoản 3 Điều 52; Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt Tạ Minh A 08 (Tám) năm tù về tội “Giết người”; 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp với hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Tạ Minh A phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Tạ Minh A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAD tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công A tỉnh Sơn La;
- Cục THA dân sự tỉnh Sơn La;
- Bị cáo Tạ Minh A (qua Trại TG);
- Người bị hại Hà Văn T (qua đ/c);
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Anh Tài